

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ Y TẾ

Số: /SYT-NVY

V/v hướng dẫn thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Yên, ngày tháng 12 năm 2022

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 4807/UBND-KT ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh về việc Phân công hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 5860/UBND-KT ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, hướng dẫn đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Công văn số 3672/SNN-VPĐP ngày 22/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổng hợp các văn bản hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Sở Y tế hướng dẫn triển khai thực hiện và hoàn thiện hồ sơ chứng minh một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Phú Yên như sau:

I. CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

1. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

TT tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 22\%$
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 50\%$

2. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

TT tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$
		14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$
		14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 40\%$
		14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 70\%$

3. Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

TT tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt

4. Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

TT tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU

1. Hướng dẫn thực hiện:

Sở Y tế thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế, đồng thời phối hợp các Sở, ngành liên quan để đánh giá

các chỉ tiêu, tiêu chí theo quy định.

2. Hướng dẫn đánh giá và chuẩn bị hồ sơ:

- a. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: theo mẫu tại Phụ lục 1.
- b. Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao: theo mẫu tại Phụ lục 2.
- c. Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025: theo mẫu tại Phụ lục 3.
- d. Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao: theo mẫu tại Phụ lục 4.

*** Lưu ý:** Ngoài hồ sơ chứng minh tiêu chí tại các Phụ lục, đối với các xã, huyện đề nghị xác nhận đạt các tiêu chí cần có các hồ sơ kèm theo như sau:

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới: Báo cáo kết quả xây dựng xã đạt tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (*tham khảo đề cương gửi kèm*); Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong tiêu chí y tế thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới (*có mẫu Bảng tổng hợp gửi kèm*).

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Báo cáo kết quả xây dựng xã đạt Tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*tham khảo đề cương gửi kèm*); Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong tiêu chí y tế thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao (*có mẫu Bảng tổng hợp gửi kèm*).

- Huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Báo cáo của các xã về việc xây dựng/duy trì xã đạt Tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao (*ở thời điểm huyện đề nghị xác nhận đạt*); Bản sao Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao của các xã; Báo cáo của các thị trấn về việc thực hiện Tiêu chí y tế tại Quyết định 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Báo cáo của huyện về quá trình, kết quả xây dựng huyện nông thôn mới về lĩnh vực y tế (*tham khảo đề cương gửi kèm*); Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí y tế của từng đơn vị hành chính trực thuộc (*có mẫu Bảng tổng hợp gửi kèm*).

- Huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: Báo cáo của các xã về việc xây dựng/duy trì xã đạt Tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao (*ở thời điểm huyện đề nghị xác nhận đạt nông thôn mới nâng cao*); Bản sao Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao của các xã; Báo cáo của huyện về quá trình, kết quả xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao về lĩnh vực y tế (*tham khảo đề cương gửi kèm*); Bảng tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí y tế của từng đơn vị hành chính trực thuộc; Quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*có mẫu Bảng tổng hợp gửi kèm*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế:

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 15.2 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới); Tiêu chí số 15.4 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới); Tiêu chí 14.2, 14.3, 14.4 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao); Tiêu chí số 15.1, 15.4 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới); Tiêu chí 14 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao).

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Y tế hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 5.1 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới), Tiêu chí 5.1 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao).

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: Phối hợp hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 15.3, 17.7, 17.8 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới). Xác nhận việc đạt Tiêu chí trong việc duy trì chuẩn quốc gia về y tế xã.

3. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: Phối hợp hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 18.4, 18.5 (Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao); Tiêu chí 8.5 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới); Tiêu chí 8.6, 8.7, 8.8 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao). Xác nhận việc đạt Tiêu chí trong việc duy trì chuẩn quốc gia về y tế xã.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế xã rà soát, đánh giá thực trạng các chỉ tiêu y tế trong các Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao hàng năm, làm cơ sở giao chỉ tiêu phần đầu phù hợp với tình hình và nhiệm vụ của địa phương.

- Cung cấp các hồ sơ chứng minh tiêu chí 5.1 (Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới) của đơn vị.

- Hướng dẫn cách thức thống kê số liệu, hoàn thiện hồ sơ chứng minh việc đạt các chỉ tiêu/tiêu chí theo quy định.

- Phối hợp Văn phòng UBND các huyện, thị xã, thành phố thẩm định kết quả thực hiện của các xã đề nghị công nhận đạt tiêu chí y tế trong các Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí xã, huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Phú Yên, Sở Y tế đề nghị các đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc theo phân công đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, báo cáo về Sở Y tế (*thông qua Phòng Nghiệp vụ Y*) để phối hợp xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VPĐP NTM tỉnh (để b/c);
 - GD, PGD SYT (b/c);
 - TT KSBT
 - Chi cục ATVSTP
 - Phòng KHTC, SYT
 - Lưu: VT, NVY.
- } (thực hiện);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Lê Xuân Bích

PHỤ LỤC I
Hướng dẫn đánh giá các chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phương pháp xác định	Hồ sơ chứng minh
Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)	Thống kê số người có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn xã trong một thời gian xác định.	- Danh sách người có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn do UBND xã thống kê. - Văn bản xác nhận của Bảo hiểm xã hội cấp huyện về số lượng, tỷ lệ người tham gia (<i>tổng số và chia theo giới tính</i>) BHYT trong một thời gian xác định.
	15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	- Kiểm tra Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế. - Kiểm tra mức độ duy trì các tiêu chí	- Quyết định công nhận của UBND tỉnh. - Văn bản xác nhận mức độ duy trì của cơ quan có thẩm quyền (xã đã đạt sau 3 năm)
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	Thống kê số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi tại một thời điểm nhất định.	- Danh sách trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn xã tại một thời điểm và danh sách trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể thấp còi) tại thời điểm đó. - Xác nhận kết quả cân đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
	15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	Thống kê dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử ⁱ của xã.	- Danh sách người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử được xuất từ phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. - Báo cáo số lượng và tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, có xác nhận của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.
Môi trường và an toàn	17.7. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	Theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (<i>CDC phối hợp Sở TN&MT hướng dẫn</i>).	
	17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch		

ⁱ Sổ khám chữa bệnh điện tử là một cấu phần của hồ sơ sức khỏe điện tử, để ghi triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán và kê đơn thuốc điều trị ngoại trú.

PHỤ LỤC II
**Hướng dẫn đánh giá các chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng
cao giai đoạn 2021-2025**

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phương pháp xác định	Hồ sơ chứng minh
Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Thống kê số người có thẻ (BHYT) trên địa bàn xã trong một thời gian xác định.	- Danh sách người có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn xã. - Văn bản xác nhận của Bảo hiểm xã hội huyện về số lượng, tỷ lệ người tham gia (<i>tổng số và chia theo giới tính</i>) bảo hiểm y tế trong một thời gian xác định.
	14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Thống kê dân số có thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được lưu trữ và cập nhật bằng tất cả các hình thức.	- Sổ sách theo dõi, quản lý đối tượng theo các chương trình y tế. - Danh sách người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử được xuất từ phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. - Danh sách người dân có hồ sơ quản lý về sức khỏe trên các phần mềm khác: quản lý các bệnh không lây nhiễm, quản lý HIV/AIDS, lao, tâm thần, ... - Báo cáo tổng hợp về số lượng và tỷ lệ dân số được quản lý (chung và chia theo giới tính) theo các hình thức quản lý (<i>lưu ý loại bỏ các trường hợp trùng lặp được quản lý bằng nhiều hình thức khác nhau, chỉ thống kê ở một hình thức quản lý</i>).
	14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Thống kê dân số tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa.	Theo Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn: Danh sách và tỷ lệ % dân số trên địa bàn xã, thị trấn tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa, có xác nhận của Trung tâm Y tế huyện, thành phố.
	14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	Thống kê dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử của xã.	- Danh sách người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử được xuất từ phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. - Báo cáo số lượng và tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử, có xác nhận của Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

Chất lượng môi trường sống	18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	Theo Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>CC ATVSTP phối hợp CC QLCLNLTS hướng dẫn</i>).
	18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	

PHỤ LỤC 3
Hướng dẫn đánh giá các chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và
thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phương pháp xác định	Hồ sơ chứng minh
Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Thẩm định mức độ đạt tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng của các cơ sở y tế trên địa bàn: Trung tâm Y tế và Trạm Y tế tuyến xã	Sơ đồ quy hoạch tổng thể mặt bằng, bản vẽ thiết kế của các cơ sở y tế: Trung tâm Y tế, Bệnh viện đa khoa, phòng khám đa khoa khu vực (nếu có) và Trạm Y tế tuyến xã.
Chất lượng môi trường sống	8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Theo Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>CC ATVSTP phối hợp hướng dẫn</i>).	

PHỤ LỤC 4
Hướng dẫn đánh giá các chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới
nâng cao giai đoạn 2021-2025

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Phương pháp xác định	Hồ sơ chứng minh
Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Thống kê số người có thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn huyện trong một thời gian xác định.	Văn bản xác nhận của Bảo hiểm xã hội tỉnh về số lượng, tỷ lệ người tham gia (<i>tổng số và chia theo giới tính</i>) bảo hiểm y tế trong một thời gian xác định.
Chất lượng môi trường sống	8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Theo Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>CC ATVSTP phối hợp hướng dẫn</i>).	
	8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ		
	8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện		

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả xây dựng xã đạt tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí xã đạt/duy trì chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

(Nêu khái quát, đặc điểm tình hình của xã: vị trí địa lý, diện tích, dân số, đặc điểm dân cư: nghề nghiệp, văn hóa, ...; các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; tình hình xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao của xã).

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (Tóm tắt quá trình chỉ đạo, điều hành việc xây dựng xã đạt tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 của xã, liệt kê các văn bản chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện của Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân/UBND xã).

III. QUÁ TRÌNH VÀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG CÁC CHỈ TIÊU (Với mỗi nội dung cụ thể nêu quá trình xây dựng, kết quả đạt được; làm nổi bật các nỗ lực của xã trong việc đạt được các yêu cầu của tiêu chí)

Đối với xã nông thôn mới:

1. Xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (CÓ BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỪNG TIÊU CHÍ)

2. Việc thực hiện chỉ tiêu: “Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 22%”

3. Việc thực hiện chỉ tiêu: “Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt tối thiểu 90%”

4. Việc thực hiện chỉ tiêu: “Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt tối thiểu 50%”.

5. Việc thực hiện các chỉ tiêu về môi trường và an toàn thực phẩm (17.7, 17.8)

Đối với xã nông thôn mới nâng cao:

Nêu khái quát về việc đạt và duy trì Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (Năm được công nhận, sau khi công nhận xã đã có giải pháp duy trì Bộ tiêu chí như thế nào).

1. Việc thực hiện chỉ tiêu: “Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt tối thiểu 95%”

2. Việc thực hiện chỉ tiêu: “Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt tối thiểu 70%”

3. Việc thực hiện chỉ tiêu: “Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt tối thiểu 90%”

4. Việc thực hiện chỉ tiêu: “Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt tối thiểu 40%”

5. Việc thực hiện các chỉ tiêu về chất lượng môi trường sống (18.4, 18.5)

IV. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
2. Khó khăn trong quá trình xây dựng và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Đề xuất, kiến nghị để giải quyết các tồn tại, hạn chế

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG
THÔN MỚI/NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**
Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới:

Nội dung tiêu chí	Yêu cầu	Kết quả	Hồ sơ chứng minh
Tiêu chí 15:			
15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥95%		
15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	≥90%		
15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≥40%		
15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥90%		
Tiêu chí 17:			
17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%		
17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥90%		

Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

Nội dung tiêu chí	Yêu cầu	Kết quả	Hồ sơ chứng minh
Tiêu chí 14:			
14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%		
14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Đạt		
14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≤16,5%		
14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥70%		
Tiêu chí 18:			
18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	100%		
18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	Không		

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả xây dựng huyện đạt/duy trì nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao
giai đoạn 2021-2025

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

(Nêu khái quát, đặc điểm tình hình của huyện: vị trí địa lý, diện tích, dân số, đặc điểm dân cư: nghề nghiệp, văn hóa, ...; tình hình xây dựng nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao của huyện; các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn; tình hình thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện (*khái quát về các cơ sở y tế, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu y tế của huyện, ...*)).

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (Tóm tắt quá trình chỉ đạo, điều hành việc xây dựng huyện đạt tiêu chí y tế trong Bộ Tiêu chí huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, liệt kê các văn bản chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện).

III. QUÁ TRÌNH VÀ KẾT QUẢ XÂY DỰNG CÁC CHỈ TIÊU

1. Đối với tuyến xã: Nêu khái quát về việc đáp ứng các tiêu chí quy định cho tuyến xã đối với Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao.

2. Đối với tuyến huyện:

Đối với huyện nông thôn mới: Nêu khái quát về việc đáp ứng các tiêu chí của từng cơ sở trên địa bàn huyện theo hướng dẫn tại Quyết định 2373/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

Đối với huyện nông thôn mới nâng cao: Nêu khái quát về việc đáp ứng các tiêu chí 5.1, 8.6, 8.7, 8.8 trên địa bàn.

IV. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
6. Khó khăn trong quá trình xây dựng và nguyên nhân
7. Bài học kinh nghiệm
8. Đề xuất, kiến nghị để giải quyết các tồn tại, hạn chế

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÂY DỰNG HUYỆN ĐẠT CHUẨN
NÔNG THÔN MỚI/NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu 1		Chỉ tiêu 2		Chỉ tiêu ...		Hồ sơ chứng minh
	Yêu cầu	Kết quả	Yêu cầu	Kết quả	Yêu cầu	Kết quả	
Tiêu chí tuyến xã							
Xã A							
Xã B							
...							
Tiêu chí tuyến huyện							
...							
...							